

Số: 2216 /TB-SYT

Nghệ An, ngày 10 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện là cơ sở thực hành

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An ngày 14/6/2024 ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Nghệ An;

Xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Nội tiết Nghệ An tại bản công bố số 464/BVTN-KHTH ngày 25 tháng 06 năm 2024 và đối chiếu với quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

Sở Y tế công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện là cơ sở thực hành như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công bố: **Bệnh viện Nội tiết Nghệ An.**

2. Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0171/NA-GPHĐ, ngày cấp: 30/12/2019, cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Nghệ An.

3. Địa chỉ cơ sở: Số 11 - đường Mai Hắc Đế - phường Quán Bàu - thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs.CKII Nguyễn Thanh Bình

5. Điện thoại liên hệ: 0238.585.072

Website: <http://benhviennoitietnghean.vn>

6. Đáp ứng yêu cầu để thực hành các chức danh sau:

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chuyên khoa;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng chuyên khoa;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;

- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng;

7. Danh sách người hướng dẫn, số lượng người thực hành như hồ sơ cơ sở công bố.

8. Trách nhiệm cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng thực hành sau khi được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức thực hành như nội dung cơ sở đã công bố. Trường hợp tổ chức thực hành không đúng quy định, không đúng nội dung đã công bố, Sở Y tế tiến hành hủy công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Thông báo danh sách người thực hành gửi về Sở Y tế khi bắt đầu tiếp nhận thực hành.

c) Khi có sự thay đổi nội dung cơ sở đã công bố kịp thời cập nhật và gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại.

Sở Y tế trân trọng thông báo đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở Y tế;
- Bệnh viện Nội tiết Nghệ An ;
- Các đơn vị y tế trong và ngoài công lập;
- Các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- VP - SYT (đăng tải Website Sở Y tế);
- TTPVHCC tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, TCCB.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Tuệ

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT

Số: 464/BCB-BVNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Vinh, ngày 25 tháng 6 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Nghệ An

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện Nội tiết Nghệ An**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0171/NA-GPHĐ, do Sở Y tế Nghệ An, cấp ngày 30/12/2019

Địa chỉ: Số 11, đường Mai Hắc Đế, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Thanh Bình

Điện thoại liên hệ: 0238.585.072

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

- Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ YHCT
- Bác sĩ chuyên khoa;
- Điều dưỡng, điều dưỡng chuyên khoa;
- Kỹ thuật y: Xét nghiệm Y học, Hình ảnh Y học; Phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 1)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Thực hành chuyên khoa Sản; chuyên khoa nhi tại bệnh viện Đa khoa Thành phố Vinh (Có hợp đồng kèm theo)

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành (tại 1 thời điểm): (Phụ lục 2)

5. Kinh phí hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 2)

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- *Phụ lục 1: Danh sách người đủ điều kiện hướng dẫn thực hành*
- *Phụ lục 2: Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận và chi phí hướng dẫn thực hành (tại 1 thời điểm)*
- *Hợp đồng nguyên tắc hợp tác thực hành khám bệnh, chữa bệnh*

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN NỘI TIẾT NGHỆ AN

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 464/BCB-BVNT ngày 15 tháng 06 năm 2024 của Bệnh viện Nội tiết Nghệ An)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Bệnh viện Nội tiết Nghệ An xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp ở các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện Nội tiết Nghệ An

2. Thời gian thực hiện: Cả năm

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung: (mỗi nội dung 2-4 giờ tín chỉ)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ Y khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng: Khoa Hồi sức cấp cứu

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng, trong đó:

- + Nội khoa: 03 tháng tại khoa Nội tổng hợp;
- + Ngoại khoa: 03 tháng tại Khoa Ngoại tổng hợp
- + Sản phụ khoa: 01 tháng tại Khoa Phụ Sản (Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh);
- + Nhi khoa: 01 tháng tại khoa Nhi (Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh);
- + Chuyên khoa: 01 tháng học chuyên khoa lẻ (TMH, Mắt)

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ chuyên khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng: Khoa Hồi sức cấp cứu

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa: địa điểm thực hành phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của từng chuyên khoa; Bác sĩ chuyên khoa nào thì thực hành tại chuyên khoa đó.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục IX tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Y học cổ truyền:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng: Khoa Hồi sức cấp cứu

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền: 9 tháng tại khoa YHCT-PHCN trong đó có 2 tháng về Dược cổ truyền phối hợp với khoa Dược.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền.

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VI tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng đa khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng: Khoa Hồi sức cấp cứu

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng:

+ Nội khoa: 02 tháng tại khoa Nội tổng hợp;

+ Ngoại khoa: 02 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp;

+ Sản phụ khoa: 0,5 tháng tại khoa Phụ Sản (Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh);

+ Nhi khoa: 0,5 tháng tại khoa Nhi (Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh).

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II, phụ lục XII tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng chuyên khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng: Khoa Hồi sức cấp cứu

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng: địa điểm thực hành phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của từng chuyên khoa; Bác sĩ chuyên khoa nào thì thực hành tại chuyên khoa đó.

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, II, phụ lục XII tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho KTV Xét nghiệm y học:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng: Khoa Hồi sức cấp cứu

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng,

+ 04 tháng thực hành tại khoa Xét nghiệm

+ 01 tháng thực hành tại khoa Giải phẫu bệnh

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục lục II phụ lục XIV tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho KTV Hình ảnh y học:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng: Khoa Hồi sức cấp cứu

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục lục I phụ lục XIV tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho KTV Phục hồi chức năng:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng: Khoa Hồi sức cấp cứu

-Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Y học cổ truyền Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong mục lục III phụ lục XIV tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo:

Giám đốc bệnh viện chịu trách nhiệm chung và giao cho 1 phó giám đốc phụ trách đào tạo chịu trách nhiệm chính trong công tác đào tạo.

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại bệnh viện (trách nhiệm chung)
- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.
- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng KHTH:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt. Phối hợp các trưởng/phó khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho các chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.
- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.
- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của bệnh viện.
- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.
- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

3. Các khoa, phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa: Các trưởng, phó khoa liên quan.

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên.
- Đánh giá mức độ hoàn thành chương trình thực hành của học viên.

4. Nhiệm vụ của học viên

- Tham gia thực hành đủ thời gian như quy định.
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của bệnh viện, của ngành và của khoa/ phòng nơi trực tiếp tham gia thực hành.
- Tham gia học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.
- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện các kỹ năng cần thiết.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Thực hiện theo quy chế của bệnh viện và kinh phí theo kế hoạch riêng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC HỢP TÁC
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Số: .C.A../2024/HĐHT

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị Định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu thực tế của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 06 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ VINH

Đại diện là ông: **Nguyễn Hồng Trường**

Chức vụ: Giám đốc bệnh viện đa khoa thành phố Vinh

Địa chỉ: Số 178, đường Trần Phú, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 02383.844.626

Mã số thuế: 2900329055-006

BÊN B: BỆNH VIỆN NỘI TIẾT NGHỆ AN

Đại diện là ông: **Nguyễn Thanh Bình**

Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Nghệ An.

Địa chỉ: Số 11, đường Mai Hắc Đế, Khối 5, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 02383.585.072

Mã số thuế: 2900329055-002

Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng hợp tác về việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

- Đối tượng thực hành: Bác sĩ Y khoa; Điều dưỡng
- Số lượng người thực hành: Theo từng đợt bên B cử đi
- Người hướng dẫn thực hành: Bên A đảm bảo số lượng, trình độ chuyên môn theo nhu cầu hướng dẫn thực hành của bên B.



4. Nội dung chuyên môn thực hành: Thực hành Khám chữa bệnh, điều trị, chăm sóc các bệnh lý về sản khoa; nhi khoa.

5. Thời gian thực hành: Do bên B quyết định.

6. Địa điểm thực hành: Khoa Phụ Sản, Khoa Nhi của Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh (cơ sở 1).

7. Chi phí thực hành: Tùy vào từng thời điểm bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B trước khi tiếp nhận học viên.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Tiếp nhận, ký kết hợp đồng thực hành, phân công người hướng dẫn thực hành với người thực hành trong phạm vi đã thỏa thuận tại Hợp đồng này.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên B hoặc người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng này.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bố trí, bảo đảm các quyền lợi cho người thực hành được thực hành theo đúng nội dung đã thống nhất.

b) Sau thời gian học nhận xét quá trình học gửi về bên B để làm chứng nhận quá trình thực hành cho học viên.

c) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

d) Thực hiện đúng các cam kết khác được ghi trong Hợp đồng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Được cử người thực hành sang học thực hành tại bên A theo nội dung đã thỏa thuận (bằng văn bản).

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Yêu cầu người thực hành cung cấp các thông tin cá nhân theo quy định cho Bên A.

b) Có trách nhiệm thông báo cho người thực hành về các vấn đề có liên quan trong thời gian thực hành tại bên A.

c) Thực hiện đúng các cam kết khác được ghi trong Hợp đồng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Mọi thay đổi (nếu có) phải được hai bên bàn bạc, thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau. Trường hợp không thương lượng được thì sẽ được giải quyết theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh thì hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và cùng giải quyết trên tinh thần hợp tác bình đẳng.
4. Hợp đồng này làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Hồng Trường

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Thanh Bình





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
CHI TIẾT THEO ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 464/BCB-BVNT ngày 25 tháng 06 năm 2024 của Bệnh viện Nội tiết Nghệ An)

TT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHĐCM đề nghị cấp GPHN	Chuyên khoa Nội	Chuyên Khoa ngoại	Chuyên khoa Nhi	Chuyên khoa Sản	Chuyên khoa lẻ (TMH - Mắt)	Nội dung thực hành
1	Bác sĩ Y khoa	12	3		2	2	2	2	1	- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện. - Thực hành chuyên môn tại phụ lục V tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

TT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHĐCM đề nghị cấp GPHN	Chuyên khoa Nội	Chuyên Khoa ngoại	Chuyên khoa Nhi	Chuyên khoa Sản	Chuyên khoa lẻ (TMH - Mắt)	Nội dung thực hành
2	Bác sĩ chuyên khoa	12	3	9						- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện. - Thực hành chuyên môn tại phụ lục IX tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.
3	Bác sĩ YHCT	12	3	09 tháng (Thực hành tại khoa YHCT-PHCN 06 tháng; thực hành tại khoa Dược - VTYT 03 tháng)						- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện. - Thực hành chuyên môn tại phụ lục VI tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

TT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHĐCM đề nghị cấp GPHN	Chuyên khoa Nội	Chuyên Khoa ngoại	Chuyên khoa Nhi	Chuyên khoa Sản	Chuyên khoa lẻ (TMH - Mắt)	Nội dung thực hành
4	Điều dưỡng	6	1		1,5	1,5	1	1		- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện. - Thực hành chuyên môn tại phụ lục XII tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.
5	Điều dưỡng chuyên khoa	6	1	5						- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện. - Thực hành chuyên môn tại phụ lục XII tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

TT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHĐCM đề nghị cấp GPHN	Chuyên khoa Nội	Chuyên Khoa ngoại	Chuyên khoa Nhi	Chuyên khoa Sản	Chuyên khoa lẻ (TMH - Mắt)	Nội dung thực hành
6	Kỹ thuật y xét nghiệm y học	6	1	05 tháng (Thực hành 04 tháng tại khoa xét nghiệm; 01 tháng khoa Giải phẫu bệnh)						- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện. - Thực hành chuyên môn tại mục I phụ lục XIV tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.
7	Kỹ thuật y Hình ảnh Y học	6	1	05 tháng thực hành tại khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng						- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện. - Thực hành chuyên môn tại mục II phụ lục XIV tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

TT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Chuyên khoa hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHĐCM đề nghị cấp GPHN	Chuyên khoa Nội	Chuyên Khoa ngoại	Chuyên khoa Nhi	Chuyên khoa Sản	Chuyên khoa lẻ (TMH - Mắt)	Nội dung thực hành
8	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	6	1	05 tháng thực hành tại khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng						- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện. - Thực hành chuyên môn tại mục III phụ lục XIV tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số ~~464~~/BCB-BVNT ngày 25 tháng 06 năm 2024 của Bệnh viện Nội tiết Nghệ An)

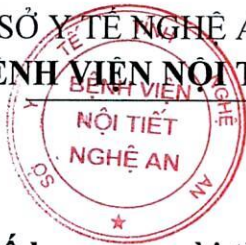
TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số chứng chỉ	Ngày cấp
I	Hướng dẫn thực hành Bác sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa				
1	Lê Hoàng Linh	Bác sĩ y khoa, Định hướng HSCC	Khám chữa bệnh Nội khoa; Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	013802/NA-CCHN	28/06/2021
2	Lê Thị Giang	BSCKII - Hồi sức cấp cứu	Khám chữa bệnh Nội khoa; Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	015378/NA-CCHN	15/02/2023 (cấp lại)
4	Phan Thế Dũng	Tiến sĩ y học - HSCC	Khám chữa bệnh Nội khoa; Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	015362/NA-CCHN	15/02/2023 (cấp lại)
5	Nguyễn Thanh Hải	BSCKII - Ngoại Khoa	Khám chữa bệnh ngoại khoa	003434/NA-CCHN	29/04/2014
6	Nguyễn Văn Phú	BSCKII - Ngoại Khoa	Khám chữa bệnh ngoại khoa	007712/NA-CCHN	15/05/2016
7	Trần Đình Nghĩa	BSCKI - Ngoại Khoa	Khám chữa bệnh ngoại khoa	012494/NA-CCHN	15/03/2020
8	Bùi Trí Nội	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	009635/NA-CCHN	31/08/2017
9	Cao Thị Vân	Thạc sĩ y học - Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003453/NA-CCHN	29/04/2014
10	Lê Anh Tú	Bác sĩ CKII - Lão khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003447/NA-CCHN	29/04/2014
11	Lê Thị Cẩm	Bác sĩ CKII - Lão khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003479/NA-CCHN	29/04/2014

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số chứng chỉ	Ngày cấp
12	Lê Thị Thanh Thủy	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003483/NA-CCHN	29/04/2014
13	Nguyễn Đình Tuyên	Bác sĩ CKII - Lão khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003480/NA-CCHN	29/04/2014
14	Nguyễn Khắc Tiếp	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003482/NA-CCHN	29/04/2014
15	Nguyễn Thanh Hải	Bác sĩ CKII- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003471/NA-CCHN	29/04/2014
16	Nguyễn Thị Bảo Yến	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003411/NA-CCHN	29/04/2014
17	Nguyễn Thị Quỳnh Thắm	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003410/NA-CCHN	29/04/2014
18	Nguyễn Văn Hồng	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	007709/NA-CCHN	15/05/2016
19	Nguyễn Văn Khánh	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	009636/NA-CCHN	31/08/2017
20	Phan Thế Thành	Thạc sỹ y học - Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	007710/NA-CCHN	15/05/2016
21	Trần Thị Thùy Vân	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003435/NA-CCHN	29/04/2014
22	Võ Hồng Nhung	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003402/NA-CCHN	29/04/2014
23	Võ Thị Tuyết	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003456/NA-CCHN	29/04/2014
24	Vũ Thị Quyển	Bác sĩ CKI- Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	003475/NA-CCHN	29/04/2014
25	Trần Diễm Hương	Bác sĩ chuyên khoa TMH	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	011478/NA-CCHN	15/4/2019
26	Cao Hương Quỳnh	Bác sĩ chuyên khoa TMH	Khám chữa bệnh Tai - Mũi - Họng	011479/NA-CCHN	15/4/2019
27	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Thạc sỹ y học - CDHA	Chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh.	003490/NA-CCHN	29/04/2014
28	Nguyễn Trọng Thọ	BS CKI - CDHA	Chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh.	003489/NA-CCHN	29/04/2014
29	Hồ Sỹ Trạch	BSCKI - Giải phẫu bệnh	Bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh	012325/NA-CCHN	20/01/2020

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số chứng chỉ	Ngày cấp
30	Lê Thị Anh Đào	Bác sĩ đa khoa - Định hướng GPB	Bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh	012382/NA-CCHN	20/01/2020
II	Hướng dẫn thực hành Bác sĩ YHCT				
1	Lê Đình Phương	BSCKI - YHCT - PHCN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền-PHCN	010076/NA-CCHN	30/11/2017
2	Vương Thị Nam	Bác sĩ YHCT - PHCN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền-PHCN	013863/NA-CCHN	29/06/2021
III	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng; điều dưỡng chuyên khoa				
1	Đặng Thị Liên	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	007777/NA-CCHN	31/05/2016
2	Đậu Thảo Ly	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011981/NA-CCHN	30/08/2019
3	Nguyễn Thị Đức Lại	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	016418/NA-CCHN	09/01/2024
4	Nguyễn Thị Hiếu	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	003469/NA-CCHN	29/04/2014
5	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề	014176/NA-CCHN	20/12/2021

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số chứng chỉ	Ngày cấp
			ng nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		
6	Phạm Thị Hồng Diệp	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	016486/NA-CCHN	09/01/2024 Cấp lại
7	Phạm Thị Phương Thảo	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	013415/NA-CCHN	05/10/2021
8	Trần Văn Minh	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	007711/NA-CCHN	15/05/2016
9	Trần Thị Thuận	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005.	015328/HNO-CCHN	22/04/2015
IV	Hướng dẫn thực hành KTY Xét nghiệm y học				
1	Hồ Sỹ Trạch	BSCKI - Giải phẫu bệnh	Bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh	012325/NA-CCHN	20/01/2020
2	Lê Thị Anh Đào	Bác sĩ đa khoa - Định hướng GPB	Bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh	012382/NA-CCHN	20/01/2020
3	Nguyễn Thị Vân	Cử nhân xét nghiệm	Chuyên khoa xét nghiệm	008812/NA-CCHN	28/02/2017
4	Phạm Thị Tình	Cử nhân xét nghiệm	Chuyên khoa xét nghiệm	008812/NA-CCHN	28/02/2017
5	Thái Thị Hồng Lê	Cử nhân xét nghiệm	Chuyên khoa xét nghiệm	008812/NA-CCHN	28/02/2017

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số chứng chỉ	Ngày cấp
6	Trần Thị Hiền	Cử nhân xét nghiệm	Chuyên khoa xét nghiệm	003439/NA-CCHN	29/04/2014
V	Hướng dẫn thực hành KTY Hình ảnh Y học				
1	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	BS CKI - CDHA	Chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh.	003490/NA-CCHN	29/04/2014
2	Nguyễn Trọng Thọ	BS CKI - CDHA	Chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh.	003489/NA-CCHN	29/04/2014
3	Vương Ánh Sáng	Cao đẳng KTV Hình ảnh y học	KTV X-Quang	007870/NA-CCHN	31/03/2016
4	Võ Văn Trình	Cao đẳng KTV y học	KTV hình ảnh y học	003418/NA-CCHN	29/04/2014
VI	Hướng dẫn thực hành KTY Phục hồi chức năng				
1	Lê Đình Phương	BSCKI - YHCT - PHCN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền-PHCN	010076/NA-CCHN	30/11/2017
2	Vương Thị Nam	Bác sĩ YHCT - PHCN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền-PHCN	013863/NA-CCHN	29/06/2021



PHỤ LỤC 2

**Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận và chi phí hướng dẫn thực hành
(tại 1 thời điểm)**

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 464/BCB-BVNT ngày 25 tháng 06 năm 2024 của
Bệnh viện Nội tiết Nghệ An)

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận thực hành	Chi phí hướng dẫn thực hành
I	Bác sĩ Y khoa, bác sĩ chuyên khoa		
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề KCB Y khoa	15	12.000.000 đồng/khóa
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề KCB Hồi sức cấp cứu	15	12.000.000 đồng/khóa
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề KCB Ngoại khoa	15	12.000.000 đồng/khóa
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề KCB Nội khoa	85	12.000.000 đồng/khóa
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt	05	12.000.000 đồng/khóa
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai Mũi Họng	05	12.000.000 đồng/khóa
7	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình Ảnh	10	12.000.000 đồng/khóa
8	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Giải phẫu bệnh	10	12.000.000 đồng/khóa
II	Bác sĩ Y học cổ truyền	10	12.000.000 đồng/khóa

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận thực hành	Chi phí hướng dẫn thực hành
III	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng; Điều dưỡng Chuyên khoa	45	3.000.000 đồng/khóa
IV	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	30	3.000.000 đồng/khóa
V	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	20	3.000.000 đồng/khóa
VI	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	10	3.000.000 đồng/khóa